

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DỊCH VỤ Á CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DỊCH VỤ Á CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A CHAU SERVICES AND SX TM
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: A CHAU SAST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108000728

3. Ngày thành lập: 26/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 ngách 31/36 phố Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945 583 666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
2.	Trồng cây điều	0123
3.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
4.	Khai thác thủy sản biển	0311
5.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
6.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7.	Trồng cây ăn quả	0121
8.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
9.	Trồng cây hồ tiêu	0124
10.	Trồng cây chè	0127
11.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0221
12.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
13.	Khai thác và thu gom than non	0520
14.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663(Chính)

18.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
21.	Trồng cây hàng năm khác Gồm: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); v.v..	0119
22.	Trồng cây cao su	0125
23.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
24.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
25.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
28.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Nhóm này gồm: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã);	1079
29.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
30.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669

34.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm)	4690
35.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và bán đá quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
40.	Tái chế phế liệu	3830
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...+ Đập và đê.	4290
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
48.	Giáo dục mầm non	8510

49.	Trồng cây cà phê	0126
50.	Trồng cây lâu năm khác Gồm các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không,...	0129
51.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
52.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
53.	Chăn nuôi khác - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi	0149
54.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
55.	Sản xuất giống thủy sản	0323
56.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
58.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu + Giấy vệ sinh. + Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt;	1709
59.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
60.	Xây dựng nhà các loại	4100
61.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
62.	Xây dựng công trình công ích	4220
63.	Bán buôn gạo	4631
64.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

